

BÁO CÁO THU CHI QUẢN CƠM 2,000đ SÀI GÒN
THÁNG 02/2023
(Kèm theo bảng chi tiết chi chợ hàng ngày)

Ngày tháng	Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
Tồn tháng 01/2023 mang sang				3,391,817,660
01/02/23	Chị Nguyen Thi Thuy Linh CMTX T2	200,000		3,392,017,660
02/02/23	Chị To Hien Trinh CMTX T02	500,000		3,392,517,660
02/02/23	Chị ADTB CMTX T02	500,000		3,393,017,660
06/02/23	Chị Xuan Lan ủng hộ KTX	1,000,000		3,394,017,660
07/02/23	Chị Thiên Trang ủng hộ KTX	200,000		3,394,217,660
07/02/23	Anh Độ ủng hộ KTX	2,000,000		3,396,217,660
07/02/23	Chị Trương Quốc hương (Q3) ủng hộ KTX	1,000,000		3,397,217,660
07/02/23	Chi phí ngày 07/02/2023		3,133,000	3,394,084,660
08/02/23	Chị KLHuong CMTX T02	200,000		3,394,284,660
08/02/23	Chú Tự (Q10) ủng hộ KTX	500,000		3,394,784,660
08/02/23	Cty Mỹ phẩm Minh Phương ủng hộ KTX	2,000,000		3,396,784,660
08/02/23	Chị Thanh (Q6) ủng hộ KTX	5,000,000		3,401,784,660
08/02/23	Chị Thúy, chị Chi (Q6) ủng hộ KTX	1,500,000		3,403,284,660
08/02/23	Chị Tuyết + Ki (Q6) ủng hộ KTX	1,000,000		3,404,284,660
08/02/23	Anh Nguyễn Quốc Bảo (Q10) ủng hộ KTX	500,000		3,404,784,660
08/02/23	Cô Nữ + Bà Út (Q10) ủng hộ KTX	200,000		3,404,984,660
08/02/23	Chi phí ngày 08/02/2023		2,964,000	3,402,020,660
09/02/23	Anh Cao Bao Minh ủng hộ KTX	2,000,000		3,404,020,660
09/02/23	MTQ ản danh ủng hộ KTX	2,000,000		3,406,020,660
09/02/23	Cty Lá Phong (Q11) ủng hộ KTX	2,000,000		3,408,020,660

09/02/23	Thực khách ủng hộ KTX	40,000		3,408,060,660
09/02/23	SV Thanh Vy (ĐHBK) ủng hộ KTX	100,000		3,408,160,660
09/02/23	MTQ ấn danh + Chị Hạnh ủng hộ KTX	500,000		3,408,660,660
09/02/23	Tiền bán phiếu cơm ngày 09/02/23	380,000		3,409,040,660
09/02/23	Chi phí ngày 09/02/2023		565,000	3,408,475,660
10/02/23	Anh Do Huu Minh CMTX T02	500,000		3,408,975,660
10/02/23	Chi phí ngày 10/02/2023		1,120,000	3,407,855,660
11/02/23	Chị Tuyết Vũ (Q6) ủng hộ KTX	1,000,000		3,408,855,660
11/02/23	SV Thanh Vy (ĐHBK) ủng hộ KTX	200,000		3,409,055,660
11/02/23	Chị Nga, chị Mai ủng hộ KTX	500,000		3,409,555,660
11/02/23	Chị Lyn Nguyễn (Mỹ) ủng hộ KTX	4,000,000		3,413,555,660
11/02/23	Tiền bán phiếu cơm ngày 11/02/23	454,000		3,414,009,660
11/02/23	Chi phí ngày 11/02/2023		1,415,000	3,412,594,660
13/02/23	Gia Đình Trương Hồng Minh ủng hộ KTX	5,000,000		3,417,594,660
13/02/23	Chi phí ngày 13/02/2023		1,370,000	3,416,224,660
14/02/23	Chị Thanh Thủy ủng hộ KTX	1,000,000		3,417,224,660
14/02/23	Tiền bán phiếu cơm ngày 14/02/23	530,000		3,417,754,660
14/02/23	Chi phí ngày 14/02/2023		1,450,000	3,416,304,660
15/02/23	Chi phí ngày 15/02/2023		1,289,652	3,415,015,008
16/02/23	Tiền bán phiếu cơm ngày 16/02/23	592,000		3,415,607,008
16/02/23	Chi phí ngày 16/02/2023		210,000	3,415,397,008
18/02/23	Chị Mai (Mỹ) ủng hộ KTX	500,000		3,415,897,008
18/02/23	Chị Lam Van Anh Tran Nu (Canada) ủng hộ KTX	1,000,000		3,416,897,008
18/02/23	Em Minh Thư (SV BK) ủng hộ KTX	1,000,000		3,417,897,008
18/02/23	Chị Châu (Úc) ủng hộ KTX	1,500,000		3,419,397,008
18/02/23	Nhóm chị Hạnh ủng hộ KTX 500AUD	7,900,000		3,427,297,008
18/02/23	Tiền bán phiếu cơm ngày 18/02/23	602,000		3,427,899,008

18/02/23	Chi phí ngày 18/02/2023		1,160,000	3,426,739,008
20/02/23	Chị Doit CMTX T02	1,000,000		3,427,739,008
21/02/23	Anh Tran Dinh Anh Hung ủng hộ KTX	50,000		3,427,789,008
21/02/23	Lãi STK 1T	1,591,120		3,429,380,128
21/02/23	MTQ ần danh	1,000,000		3,430,380,128
21/02/23	MTQ ần danh ủng hộ KTX	200,000		3,430,580,128
21/02/23	Chị Phượng (Chợ An Đông Q5) ủng hộ KTX	130,000		3,430,710,128
21/02/23	Tiền bán phiếu com ngày 21/02/23	566,000		3,431,276,128
21/02/23	Chi phí ngày 21/02/2023		328,000	3,430,948,128
22/02/23	Subin ủng hộ KTX	500,000		3,431,448,128
22/02/23	Chi phí ngày 22/02/2023		6,918,000	3,424,530,128
23/02/23	Anh Phan Nhựt Trường (Long An) ủng hộ KTX	500,000		3,425,030,128
23/02/23	Cô Dung (Mỹ) ủng hộ KTX 100USD	2,330,000		3,427,360,128
23/02/23	Chị Đỗ Thị Bích Liên (Tân Phú) ủng hộ KTX	500,000		3,427,860,128
23/02/23	Chị Ngọc Anh (Bình Tân) ủng hộ KTX	500,000		3,428,360,128
23/02/23	Tiền bán phiếu com ngày 23/02/23	566,000		3,428,926,128
23/02/23	Chi phí ngày 23/02/2023		1,246,000	3,427,680,128
25/02/23	Anh Lê Anh Duy (Tân Phú) ủng hộ KTX	300,000		3,427,980,128
25/02/23	Bạn Nhân (Bình Tân) ủng hộ KTX	1,500,000		3,429,480,128
25/02/23	Tiền bán phiếu com ngày 25/02/23	622,000		3,430,102,128
25/02/23	Lãi T02 ATM	10,723		3,430,112,851
25/02/23	Chi phí ngày 25/02/2023		2,055,000	3,428,057,851
27/02/23	Chị Trinh (Mỹ) ủng hộ KTX 200USD	4,660,000		3,432,717,851
27/02/23	Chị Le Thi Hong Phuong ủng hộ KTX	500,000		3,433,217,851
27/02/23	Chi phí ngày 27/02/2023		1,925,000	3,431,292,851
28/02/23	Anh Tung ủng hộ KTX	200,000		3,431,492,851
28/02/23	Anh chị Nguyen Duc Vo Thi Sam Doan Thi Nghi ủng hộ KTX	500,000		3,431,992,851

28/02/23	Chị Doan Thi Anh Thu ủng hộ KTX	500,000		3,432,492,851
28/02/23	Bạn Vy ủng hộ KTX	500,000		3,432,992,851
28/02/23	MTQ ấn danh ủng hộ KTX	50,000		3,433,042,851
28/02/23	Anh Nguyễn Như Nam (Q10) ủng hộ KTX	500,000		3,433,542,851
28/02/23	Bà Út (Q10) ủng hộ KTX	200,000		3,433,742,851
28/02/23	Anh Hiếu - Chị Trúc (Gò Vấp) ủng hộ KTX	500,000		3,434,242,851
28/02/23	Tiền bán phiếu cơm ngày 28/02/23	658,000		3,434,900,851
28/02/23	Chi phí ngày 28/02/2023		16,080,000	3,418,820,851
Tổng		70,231,843	43,228,652	3,418,820,851

Chi tiết	Thu	Chi	Tồn
* Tồn đầu kì			3,391,817,660
Tiền lãi	1,601,843		
CMTX	2,900,000		
CMKTX	60,760,000		
Tiền bán phiếu (2,485 phiếu)	4,970,000		
Tiền thu lại tô nhựa (0tô)			
Tổng chi phí		43,228,652	
* Tồn quỹ tháng 02/2023	70,231,843	43,228,652	3,418,820,851

TỔNG HỢP CHI PHÍ THEO NGÀY THÁNG 02/2023

Ngày	DIỄN GIẢI	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
	Dưa leo	kg	8	10,000	80,000
	Ngò rí	kg			15,000

07/02/23	Dừa tươi	trái	10	10,000	100,000
	Bì	kg	6	48,000	288,000
	Chuối	kg			150,000
	Thịt heo	kg	26	50,000	1,300,000
	Bánh mì	ô	400	3,000	1,200,000
TỔNG					3,133,000
08/02/23	Đùi tỏi gà nhỏ	kg	45	59,000	2,655,000
	Phí Điện thoại bàn T01	tháng	1	29,000	29,000
	Phí Internet quán cơm T01	tháng	1	280,000	280,000
TỔNG					2,964,000
09/02/23	Tập hóa đơn	cuốn	5	5,000	25,000
	Vé giữ xe đạp	cuốn	10	5,000	50,000
	Chuối	kg			150,000
	Nước lau sàn	kg	10	15,000	150,000
	Dừa leo	kg	10	6,000	60,000
	Susu	kg	5	14,000	70,000
	Củ cải trắng	kg	5	12,000	60,000
TỔNG					565,000
10/02/23	Cotlet heo Brasil	kg	16.96		1,120,000
TỔNG					1,120,000
11/02/23	Chuối	kg			200,000
	Cotlet heo Brasil	kg	16.14		1,065,000
	Cà rốt	kg	10	15,000	150,000
TỔNG					1,415,000
13/02/23	Khăn giấy	cây	2	90,000	180,000
	Tăm	hộp	1	20,000	20,000
	Cá tráo làm sạch	kg	30	38,000	1,140,000
	Phí vc	lần	1	30,000	30,000
TỔNG					1,370,000
	Hành lá	kg	1	20,000	20,000

14/02/23	Ớt	kg	1	30,000	30,000
	Thịt heo	kg	24	50,000	1,200,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG					1,450,000
15/02/23	Chả cá basa tươi	kg	15	32,000	480,000
	Chả cá basa hấp	kg	10	32,000	320,000
	Tiền điện T02/2023	tháng	1	192,091	192,091
	Tiền nước T02/2023	tháng	1	297,561	297,561
TỔNG					1,289,652
16/02/23	Chuối	kg			180,000
	Tỏi	kg			10,000
	Ớt	kg			10,000
	Hành lá	kg			10,000
TỔNG					210,000
18/02/23	Chuối	kg			200,000
	Hóa chất pha nước rửa chén	kg			110,000
	Sả cây	kg	2	25,000	50,000
	Chả cá basa hấp	kg	25	32,000	800,000
TỔNG					1,160,000
21/02/23	Bầu	kg	16	8,000	128,000
	Chuối	kg			200,000
TỔNG					328,000
22/02/23	Đùi gà góc tư	kg	40	60,000	2,400,000
	Gas 45kg	binh	3		4,518,000
TỔNG					6,918,000
23/02/23	Rau muống	kg	20	8,500	170,000
	Khoai lang	kg	20	17,000	340,000
	Chuối	kg			200,000
	Hành tây	kg	5	15,000	75,000
	Sả cây	kg	2	15,000	30,000

	Hành ngò	kg			20,000
	Tô nhựa	cái	300	620	186,000
	Mì gói	thùng	3	75,000	225,000
TỔNG					1,246,000
25/02/23	Cải xanh	kg	20	8,000	160,000
	Bột mì	kg	1.5	30,000	45,000
	Chuối	kg			200,000
	Bao tay nilon	kg	1	100,000	100,000
	Cá tráo làm sạch	kg	40	38,000	1,520,000
	Phí vc	lần	1	30,000	30,000
TỔNG					2,055,000
27/02/23	Nạc đùi heo	kg	25	77,000	1,925,000
TỔNG					1,925,000
28/02/23	Bầu	kg	20	5,000	100,000
	Bí xanh	kg	20	6,000	120,000
	Chuối	kg			200,000
	Thịt heo	kg	16	50,000	800,000
	Tiêu	kg	1	100,000	100,000
	Nấm mèo	kg	1	110,000	110,000
	Trứng vịt	trứng	50	3,000	150,000
	Chi lương tháng 02/2023 Lê Tuấn Tú	tháng	1	9,000,000	9,000,000
	Chi lương kế toán T02/2023 Loannguyen	tháng	1	4,000,000	4,000,000
	Chi lương phụ bếp Đỗ Hoàng Oanh T02/23	tháng	1	1,500,000	1,500,000
TỔNG					16,080,000
TỔNG CỘNG					43,228,652